

Số: 1990/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 11 tháng 12 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường:

1. Danh mục dịch vụ sự nghiệp công thuộc lĩnh vực sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác.
2. Danh mục dịch vụ sự nghiệp công thuộc lĩnh vực giáo dục, đào tạo.
3. Danh mục dịch vụ sự nghiệp công thuộc lĩnh vực nghiên cứu khoa học và công nghệ.
4. Danh mục dịch vụ sự nghiệp công thuộc lĩnh vực y tế.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường

a) Quy định tiêu chí, tiêu chuẩn, nội dung, quy trình cung cấp dịch vụ, định mức kinh tế - kỹ thuật và hướng dẫn triển khai việc thực hiện cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước quy định tại Điều 1 Quyết định này.

b) Phối hợp với Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành khung giá và giá các loại hình dịch vụ để áp dụng cho các đối tượng thụ hưởng dịch vụ sử dụng ngân sách nhà nước.

c) Căn cứ tình hình thực tế thực hiện từng giai đoạn, kịp thời báo cáo Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung danh mục cho phù hợp.

2. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương căn cứ danh mục dịch vụ sự nghiệp công quy định tại Điều 1 Quyết định này quyết định hoặc phân cấp cho cơ quan trực thuộc lựa chọn đơn vị sự nghiệp công để cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo hình thức giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu.

3. Ngoài các danh mục dịch vụ sự nghiệp công quy định tại Điều 1 Quyết định này, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo phân cấp thuộc phạm vi quản lý của địa phương.

4. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật quy định về đối tượng hưởng dịch vụ tại Quyết định này sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo quy định tại các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế.

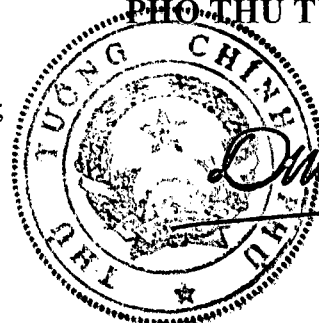
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan, tổ chức liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, CN (2b).PC ~~104~~

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Vương Đình Huệ



Phụ lục

**DANH MỤC DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG SỬ DỤNG
NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC THUỘC LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ
NƯỚC CỦA BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1990/QĐ-TTg
ngày 11 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ)*

**I. DANH MỤC DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG THUỘC LĨNH VỰC SỰ
NGHIỆP KINH TẾ, SỰ NGHIỆP KHÁC**

1. Đất đai

- Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp quốc gia, cấp vùng;
- Điều tra thu thập thông tin xây dựng, điều chỉnh khung giá các loại đất;
- Điều tra, đánh giá đất đai của cả nước, các vùng.

2. Tài nguyên nước

- Quy hoạch tài nguyên nước chung của cả nước và theo lưu vực sông và nguồn nước liên tỉnh;
- Điều tra, đánh giá tài nguyên nước, điều tra hiện trạng khai thác, sử dụng tài nguyên nước; xả thải vào nguồn nước đối với các nguồn nước liên quốc gia, nguồn nước liên tỉnh; lập quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông liên tỉnh;
- Quan trắc, giám sát tài nguyên nước quốc gia.

3. Địa chất và khoáng sản

- Khoanh định khu vực có khoáng sản phân tán nhỏ, lẻ; khu vực dự trữ khoáng sản quốc gia; khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền của Trung ương;
- Điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản;
- Bảo tàng địa chất khoáng sản.

4. Môi trường

- Quản lý chất thải, kiểm soát ô nhiễm môi trường quốc gia và liên tỉnh có tính chất chỉ thường xuyên thuộc trách nhiệm của Bộ Tài nguyên và Môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Luật Đa dạng sinh học;
- Quy hoạch bảo vệ môi trường cấp quốc gia;

- Quan trắc môi trường quốc gia; thống kê môi trường quốc gia; lập báo cáo hiện trạng môi trường quốc gia.

5. Bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học

- Quy hoạch tổng thể bảo tồn đa dạng sinh học của cả nước;
- Quan trắc về đa dạng sinh học quốc gia;
- Xây dựng danh mục, chương trình bảo tồn loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ; Biên soạn sách Đỏ Việt Nam.

6. Khí tượng thủy văn và Biến đổi khí hậu

- Điều tra, khảo sát, quan trắc, giám sát tác động và dự báo, cảnh báo về khí tượng thủy văn.
- Giám sát biến đổi khí hậu: Đánh giá khí hậu quốc gia; đánh giá tác động của biến đổi khí hậu.
- Thực hiện xây dựng hệ số phát thải phục vụ kiểm kê khí nhà kính quốc gia.

7. Đo đạc bản đồ và viễn thám

- Thiết lập hệ quy chiếu quốc gia và hệ thống số liệu gốc đo đạc quốc gia, hệ thống điểm đo đạc cơ sở quốc gia;
- Thành lập và hiện chỉnh hệ thống bản đồ địa hình quốc gia;
- Lập bản đồ hành chính toàn quốc, cấp tỉnh;
- Đo đạc, thành lập, cập nhật bản đồ và hồ sơ địa giới hành chính phục vụ việc phân định, chia tách, sáp nhập, điều chỉnh địa giới hành chính;
- Giám sát tài nguyên môi trường, thiên tai bằng công nghệ viễn thám.

8. Quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển và hải đảo

- Quy hoạch, kế hoạch sử dụng biển của cả nước; Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ;
- Điều tra cơ bản về tài nguyên và môi trường biển, hải đảo;
- Hoạt động tàu đo đạc, khảo sát biển;
- Quan trắc tổng hợp tài nguyên môi trường biển và hải đảo quốc gia;
- Điều tra phục vụ quản lý tổng hợp tài nguyên vùng bờ có phạm vi liên tỉnh, điều tra, thống kê, phân loại, quản lý tổng hợp tài nguyên biển và hải đảo do Trung ương quản lý;
- Đánh giá tiềm năng của các vùng biển, hải đảo của Việt Nam.

9. Thông tin, truyền thông về tài nguyên và môi trường

- Thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường;
- Giám sát đảm bảo an toàn thông tin đối với hệ thống hạ tầng kỹ thuật dịch vụ công nghệ thông tin của Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Xây dựng, vận hành và cập nhật cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường quốc gia: Đất đai, tài nguyên nước, địa chất và khoáng sản, môi trường, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học, khí tượng thủy văn, đo đạc bản đồ và thông tin địa lý, tài nguyên môi trường biển và hải đảo, biến đổi khí hậu và viễn thám theo quy định của pháp luật chuyên ngành;
- Thông tin, tuyên truyền về tài nguyên và môi trường.

II. DANH MỤC DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG THUỘC LĨNH VỰC GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO

- Đào tạo cao đẳng; đào tạo liên thông cao đẳng - đại học; đào tạo đại học; đào tạo sau đại học (các ngành học đặc thù đáp ứng yêu cầu phát triển ngành tài nguyên và môi trường, gồm: Khoa học môi trường; Công nghệ kỹ thuật môi trường; Quản lý tài nguyên và môi trường; Luật môi trường; Quản lý đất đai; Khoa học đất; Kỹ thuật Trắc địa Bản đồ; Kỹ thuật thông tin địa không gian; Công nghệ kỹ thuật trắc địa; Biến đổi khí hậu và Phát triển bền vững; Quản lý biển; Khí tượng - Thủy văn biển; Khí tượng học; Thủy văn học; Kỹ thuật địa chất khoáng sản; Công nghệ kỹ thuật địa chất; Quản lý tài nguyên nước; Kỹ thuật tài nguyên nước; Công nghệ kỹ thuật tài nguyên nước);
- Đào tạo bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

III. DANH MỤC DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG THUỘC LĨNH VỰC NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

- Hoạt động nghiên cứu cơ bản khoa học và công nghệ thuộc trách nhiệm của Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Hoạt động nghiên cứu phát triển, ứng dụng, chuyển giao thuộc trách nhiệm của Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Hoạt động xây dựng tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia thuộc trách nhiệm của Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Hoạt động khoa học và công nghệ khác: Thông tin, hợp tác quốc tế về khoa học và công nghệ.

IV. DANH MỤC DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG THUỘC LĨNH VỰC Y TẾ

- Thực hiện đánh giá, giám sát các yếu tố nguy cơ và phòng chống dịch bệnh, bảo vệ sức khỏe người lao động trong ngành tài nguyên và môi trường;
- Lập hồ sơ theo dõi, quản lý, phân loại sức khỏe cán bộ, công chức, viên chức và người lao động ngành tài nguyên và môi trường cần được điều dưỡng, phục hồi chức năng;
- Tổ chức khám, điều dưỡng, phục hồi sức khỏe và chức năng lao động cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của các đơn vị thuộc bộ;
- Tổ chức triển khai thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia phòng chống bệnh sốt rét thuộc phạm vi của bộ;
- Đề xuất, xây dựng, tổ chức thực hiện các quy định về y tế, chăm sóc sức khỏe, bệnh nghề nghiệp đối với công chức, viên chức, người lao động ngành tài nguyên và môi trường.